Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 29.08.2019 09:53:03 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 247 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Thực hiện Công văn số 3626/BNN-TCLN ngày 27/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN I
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TRƯỚC KHI CHỈ THỊ 13/CT-TW BAN HÀNH
(GIAI ĐOẠN 2011 - 2016)

I- HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG

1. Khái quát hiện trạng tài nguyên rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp của địa phương giai đoạn 2011-2016

Tính đến 31/12/2015, tổng diện tích quy hoạch lâm nghiệp là 71.400ha, trong đó: Rừng đặc dụng 31.850ha; Rừng phòng hộ 29.555ha; Rừng sản xuất 9.995ha.

Theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê rừng năm 2016: Tổng diện tích quy hoạch lâm nghiệp là 71.673 ha chiếm 17,7% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh; Trong đó: (Rừng đặc dụng 32.003 ha; Quy hoạch rừng phòng hộ 29.808 ha; Quy hoạch rừng sản xuất 9.862ha).

Toàn bộ diện tích nêu trên đều được giao cho các Ban quản lý Khu rừng, Ủy ban nhân dân các huyện và các đơn vị quản lý, sử dụng.

2. Hiện trạng tài nguyên rừng năm 2017 và 2018

Diện tích quy hoạch lâm nghiệp theo kết quả kiểm kê rừng năm 2016 là 71.673ha, trong đó:

- Đất có rừng: 62.001ha, Trong đó: rừng đặc dụng: 29.239ha (rừng tự nhiên: 24,826ha; rừng trồng: 4.413ha); rừng phòng hộ: 24.271ha (rừng tự nhiên: 15.884ha; rừng trồng: 8.387ha); rừng sản xuất: 8.491ha (rừng tự nhiên: 4.000ha; rừng trồng: 4.491ha);

- Đất chưa có rừng: 9.672ha, Trong đó: đất rừng đặc dụng: 2.764ha; đất rừng phòng hộ: 5.537ha; đất rừng sản xuất: 1.371ha

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GIAI ĐOẠN 2011-2016.

Đánh giá chung tình hình công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2016.

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

Tây Ninh có 03 Ban quản lý rừng đặc dụng quản lý 32.950ha, 01 Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý 33.050ha, UBND các huyện tạm thời quản lý 5.400ha (đặc dụng 222ha, sản xuất 5.178ha)

- Diện tích khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2011 - 2016 trên địa bàn tỉnh là 285.230 lượt ha, (bình quân 47.539ha/năm), đạt 99,91% so với kế hoạch, trong đó:

+ Rừng tự nhiên: 234.139 lượt ha/234.521 lượt ha;

+ Rừng trồng: 51.091 lượt ha/51.359 lượt ha.

Diện tích rừng của tỉnh được quản lý và bảo vệ khá tốt, rừng ổn định, ít bị tác động, ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng.

- Trong giai đoạn 2011 – 2016, đã phát hiện, ngăn chặn 1.303 vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Trong đó có 176 vụ phá rừng, diện tích là 101,9 ha. Có 45 vụ cháy, diện tích rừng bị thiệt hại 103,67ha (hầu hết diện tích bị cháy đã phục hồi tốt sau mưa). Công tác xử lý các vi phạm được thực hiện kiên quyết, kịp thời đã có tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn ngừa vi phạm. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các Ban quản lý rừng và các lực lượng trên địa bàn: Kiểm lâm, Bộ đội Biên phòng, chính quyền địa phương với sự hỗ trợ của nhân dân sống gần rừng nên công tác quản lý, bảo vệ rừng đã mang lại hiệu quả thiết thực, số vụ vi phạm quy định về Luật Bảo vệ và phát triển rừng (nay là Luật Lâm nghiệp) giảm dần qua từng năm.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng luôn được quan tâm; các đơn vị chủ rừng đã chủ động triển khai kế hoạch PCCCR với tinh thần "phòng cháy là chính", xác định cụ thể từng khu vực trọng điểm có khả năng xảy ra cháy cao để chủ động tổ chức xử lý trước thực bì, hạn chế tối đa khả năng gây cháy. Đồng thời, Tỉnh luôn quan tâm đầu tư phương tiện, công cụ, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng; các đơn vị chủ rừng chủ động bố trí lực lượng trực, canh phòng thường xuyên nên các vụ cháy đều được phát hiện, huy động chữa cháy kịp thời, mức độ thiệt hại không lớn, hầu hết đã phục hồi sau khi có mưa.

2. Về phát triển rừng.

a) Khoanh nuôi tái sinh

Diện tích khoanh nuôi tái sinh tự nhiên trên địa bàn tỉnh là 42.911 lượt ha (quân bình 7.152ha/năm), đạt 98,5% so với kế hoạch. Diện tích khoanh nuôi phần lớn phát

triển thành rừng sau một chu kỳ. Số ít, không được nghiệm thu do bị phá, lấn chiếm, chủ yếu ở Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng, Ban quản lý rừng đang tích cực xử lý thu hồi, tiếp tục bảo vệ khoanh nuôi, phục hồi lại rừng.

b) Trồng mới rừng

Giai đoạn 2011-2016, toàn tỉnh trồng được 3.834ha rừng đạt 95,5% so với kế hoạch, trong đó trồng rừng thay thế 124 ha, đạt 100% so với kế hoạch; nguồn giống đưa vào trồng rừng đã được kiểm soát, đều có giấy chứng nhận nguồn gốc đạt tiêu chuẩn theo quy định.

c) Chăm sóc rừng trồng

Diện tích rừng trồng được đầu tư chăm sóc là 11.235 lượt ha, đạt 94,7% so với kế hoạch, chất lượng rừng trồng phát triển tốt, ổn định. Diện tích rừng trồng được giao khoán ổn định, lâu dài đến hộ gia đình và cá nhân, đã tạo điều kiện cho các hộ nhận khoán hưởng lợi từ sản phẩm cây trồng phụ trợ và cây nông nghiệp ngắn ngày trồng xen trong 3 năm đầu, góp phần tạo thêm nguồn thu nhập, ổn định cuộc sống, gắn bó hơn với nghề rừng.

d) Trồng cây phân tán

Trong giai đoạn 2011-2016, địa bàn tỉnh đã trồng phân tán được 6,1 triệu cây lâm nghiệp các loại, đạt 101% so với kế hoạch. Phong trào trồng cây phân tán trong nhân dân phát triển mạnh, mang lại hiệu quả thiết thực; góp phần tăng độ che phủ, tạo cảnh quan thoáng mát, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; tăng thu nhập cho người lao động từ khai thác cây trồng phân tán, giảm sức ép nhu cầu gỗ từ rừng tự nhiên.

PHẦN II

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13/CT-TW

I. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Các văn bản triển khai: Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW, Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo nêu trên, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, hội đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch để thực hiện. Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 35/QĐ-SNN ngày

15/01/2018 về việc giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh thực Kế hoạch 43-KH/TU của Tỉnh ủy. Theo đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho Chi cục Kiểm lâm, các đơn vị trực thuộc Sở; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỪ KHI CÓ CHỈ THỊ SỐ 13-CT/TW

1. Công tác tuyên truyền

Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải 08 clip và 20 tin, bài tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử và Cụm thông tin cơ sở (Bản quang báo) của tỉnh.

Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh đã tuyên truyền chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng, chiến lược, kế hoạch và các chương trình, đề án của Nhà Nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh cũng thường xuyên cập nhật các videoclip, các chương trình phóng sự, thời sự, chuyên đề, chuyên mục trên trang thông tin điện tử của Đài; phát sóng 270 tin, bài, phóng sự trong chương trình thời sự hàng ngày trên sóng phát thanh; phát 275 tin, bài trên sóng truyền hình. Ngoài ra, chỉ đạo Đài Truyền thanh 09 huyện, thành phố thường xuyên thực hiện việc tuyên truyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương. Đồng thời, hướng dẫn Đài Truyền thanh các xã, phường, thị trấn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến thông tin về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

Báo Tây Ninh: đã đăng tải khoảng gần 90 tin, bài liên quan đến lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Các Ban quản lý rừng (chủ rừng) phối hợp cùng với Hạt Kiểm lâm và UBND các xã có rừng tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến các hộ dân cư sống ven rừng, gần rừng được 260 cuộc, với hơn 2.879 lượt người tham dự; phát trên loa Đài Truyền thanh của các huyện, xã hơn 325 lượt với thời lượng 2.987 phút, 121 bản tin, 21 phóng sự, 24 bài chuyên mục về phòng cháy, chữa cháy rừng.

Chi cục Kiểm lâm đã biên soạn, cấp phát đến UBND các xã, trường học, các tổ chức, người dân sống ven rừng 200 quyển Sổ tay PCCCR, 140 tập tài liệu tuyên truyền về pháp luật Lâm nghiệp. Tổ chức 5 lớp triển khai Luật Lâm nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp cho các đơn vị chủ rừng và công chức Kiểm lâm với trên 150 lượt người tham dự.

Nhìn chung, việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch số 43-KH/TU của Tỉnh ủy, Quyết định số 2291/QĐ-UBND của UBND tỉnh được thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở; các cấp, các ngành đã chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả; nhận thức của nhân dân, nhất là nhân dân ở các xã có rừng có chuyển biến rõ rệt, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ngày được nâng cao,

nhiều vụ phá rừng, cháy rừng được nhân dân phát hiện, ngăn chặn kịp thời, phong trào quần chúng tham gia bảo vệ rừng, PCCCR ngày càng được đông đảo người dân tham gia.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

a) Củng cố, kiện toàn, tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

- Về chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo UBND các cấp tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg, ngày 08/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác PCCCR, chống phá rừng, theo đó, làm rõ trách nhiệm các cấp, các ngành, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị khi để xảy ra phá rừng, cháy rừng

- Về công tác tổ chức, bộ máy

Thực hiện tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm, theo hướng giao nhiệm vụ cho Chi cục Kiểm lâm tham mưu quản lý nhà nước chuyên ngành về lâm nghiệp, sát nhập Phòng Lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT vào Chi cục Kiểm lâm nhằm khắc phục sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa Chi cục Kiểm lâm và Phòng Lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Đề xuất sáp nhập Khu rừng Văn hóa lịch sử Chàng Riệc vào Vườn quốc gia Lò Gò - Xá Mát, tinh gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp.

Tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ và PCCC rừng.

b) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương.

Trong các năm qua, tỉnh đã tích cực nghiên cứu, góp ý, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, quy định của pháp luật thực hiện mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với ổn định đời sống của người dân, như: Luật Lâm nghiệp, các Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan.

Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2035, nhằm khai thác hiệu quả diện tích rừng sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

c) Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, lập lại trật tự, kỷ cương trong công

tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đầu tư xây dựng các công trình PCCCR, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCCCR; tăng cường giám sát diệt trừ các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trong các khu rừng.

Năm 2019, Thanh tra tỉnh đã thực hiện 01 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất rừng tại Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát. Qua đó, Thanh tra đã ghi nhận, kiến nghị, chấn chỉnh nhiều thiếu sót, tồn tại đề nghị khắc phục trong thời gian tới.

Chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 17/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp, cấp bách phòng ngừa đấu tranh với hành vi trái pháp luật làm xâm hại các loài động vật hoang dã. Các cơ sở gây nuôi hợp pháp đều được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền; nạn săn bắn, bẫy bắt động vật rừng, nhất là khu vực biên giới Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát có những chuyển biến tích cực, đã hạn chế nhiều so với các năm trước.

d) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật

Từ năm 2017 đến nay, đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý 324 vụ vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng, trong đó:

- Phá rừng trái pháp luật: 16 vụ, diện tích: 9,22 ha.

- Khai thác rừng trái phép: 75 vụ.

- Mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 169 vụ.

- Vi phạm khác: 64 vụ.

Đã xử lý hành chính 317 vụ, chuyển cơ quan chức năng xử lý hình sự 07 vụ, Phạt tiền 1.104 triệu đồng, tịch thu 173,8 m^3 gỗ các loại, cùng nhiều tang vật, phương tiện khác.

Các vụ vi phạm khai thác rừng phần lớn là khai thác rừng trồng, do các hộ nhận khoán chưa làm tốt công việc bảo vệ rừng theo hợp đồng đã ký. Hiện nay, Tỉnh đang chỉ đạo xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch lâm nghiệp tại Khu rừng Văn hóa-Lịch sử Chàng Riệc và Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng (Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/ 7/2017 của UBND tỉnh) nên tình hình lấn chiếm đất quy hoạch lâm nghiệp đã giảm hẳn.

3. Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng.

a) Việc giám sát các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh luôn được kiểm tra, giám sát chặt chẽ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là đối với rừng tự nhiên. Từ năm 2017 đến nay, trên địa bàn tỉnh hoàn thành 4 dự án có chuyển mục đích sử dụng 40,35ha rừng, trong đó có 39,09ha rừng tự nhiên để phục vụ cho mục

đích quốc phòng, an ninh, kinh tế-xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và được UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, gồm: Dự án tạo quỹ đất giải quyết cho đồng bào nghèo có đời sống khó khăn, xã Hòa Hiệp huyện Tân Biên; Dự án Đường tuần tra biên giới tỉnh Tây Ninh; Dự án xây dựng Trạm Kiểm soát Biên phòng Cây Cầy/Đồn Biên phòng Tống Lê Chân; Dự án tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông.

Ngoài ra, theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa IX về chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đợt 1 năm 2018 trên địa bàn tỉnh, với diện tích 12,56ha đất có rừng, gồm: 2,67ha rừng tự nhiên và 9,89ha rừng trồng, các dự án nay đang triển khai thực hiện (đối với 2,67ha rừng tự nhiên của Dự án đường ra cột mốc quốc giới 3 đồn Biên phòng Tống Lê Chân, Suối Lam, Tân Hà đang trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương cho chuyển mục đích sử dụng rừng; đối với 9,89ha rừng trồng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích rừng và đất rừng theo Điều 42 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp).

b) Kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, không thực hiện các dự án cải tạo rừng tự nhiên, diện tích rừng tự nhiên được giao cho các chủ rừng là các Ban quản lý, UBND các huyện trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên.

c) Việc chuyển đổi rừng tự nhiên, rừng nghèo kiệt sang trồng cao su, trồng cây nông nghiệp.

Tây Ninh là tỉnh có diện tích rừng không nhiều, phần lớn là rừng đặc dụng, phòng hộ đầu nguồn, diện tích rừng sản xuất được quy hoạch 10.428 ha, trong đó có 4.252 ha là rừng tự nhiên (chiếm 40,77% diện tích quy hoạch rừng sản xuất), do đó không thực hiện chuyển đổi rừng tự nhiên nghèo kiệt sang trồng cao su.

d) Đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống nhân dân vùng dự án.

Các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng quy định, không có dự án bị đình chỉ, thu hồi do có sai phạm hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống nhân dân vùng dự án.

đ) Xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư

Đến nay, không có tổ chức, cá nhân, vi phạm bị xử lý trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư các dự án.

4. Điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng

a) Phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa

Ngày 27/12/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3189/QĐ-UBND phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035 và ngày 25/4/2019 ban hành Kế hoạch số 971/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 3189/QĐ-UBND. Theo đó, có chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan thực hiện việc rà soát, để điều chỉnh bổ sung ranh mốc đất nông lâm ngoài thực địa phù hợp với quy hoạch và kết quả kiểm kê đất đai năm 2019.

b) Giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

Để giải quyết một số tồn tại liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch giải quyết, cụ thể như:

- Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch giải quyết tình trạng lấn chiếm đất quy hoạch lâm nghiệp trồng cây nông nghiệp không đúng quy định tại Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng và Khu rừng Văn hóa-Lịch sử Chàng Riệc. Tổng diện tích phải giải quyết, xử lý theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND là 1.081,3ha/687 hộ. Theo Kế hoạch hoàn thành trong năm 2018. Tuy nhiên do các vụ việc vi phạm đã lâu, một số đang khiếu nại, cần thời gian giải quyết nên chậm tiến độ, đến nay mới giải quyết được khoảng 20% diện tích, số còn lại, phấn đấu hoàn thành trong năm 2020.

- Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch giải quyết các trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trùng trên đất quy hoạch lâm nghiệp và các trường hợp có Hợp đồng, Giấy xác nhận cho trồng cây không đúng mục đích, sai quy hoạch. Tổng diện tích xử lý khoảng 198 ha. Hiện nay các Huyện đang triển khai thực hiện, kết quả đã giải quyết khoảng 60%, số còn lại, phấn đấu hoàn thành trong năm 2019.

c) Việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng.

Công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng trong thời gian qua chỉ dừng lại ở việc giao rừng đặc dụng và rừng phòng hộ cho các chủ rừng là các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và UBND các huyện trên địa bàn tỉnh quản lý theo quy định. Riêng đối với rừng sản xuất, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035 tại

Quyết định số 1555/QD-UBND ngày 22/7/2019, sẽ triển khai thực hiện giao, cho thuê rừng và đất rừng sản xuất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích phát triển lâm nghiệp bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường; từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh.

d) Sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp

Trên địa bàn tỉnh không có loại hình Công ty Lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI.

5. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương

Ngày 28/8/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1997/QĐ-UBND thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2016 – 2020; ngày 28/8/2017 ban hành Công văn số 3511/UBND-KTN về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và giải pháp thực hiện trong thời gian tới. Theo đó, yêu cầu UBND các cấp tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 8/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhìn chung, trách nhiệm quản lý nhà nước của cấp chính quyền có sự chuyển biến rõ nét, công tác quản lý bảo vệ rừng được cấp ủy, chính quyền cơ sở quan tâm hơn, sự phối hợp các cơ quan, đơn vị trên các địa bàn rừng ngày càng chặt chẽ, sự đồng tình ủng hộ của các đoàn thể nhân dân ngày càng mạnh mẽ, phong trào quần chúng tham gia bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR ngày càng mở rộng, một số địa phương đã thực hiện rất tốt, điển hình như xã Hòa Thạnh, Ninh Điền huyện Châu Thành, xã Phước Ninh huyện Dương Minh Châu... Tuy nhiên, từng lúc, từng nơi vẫn còn một số địa phương còn thiếu quan tâm, chưa thật sự quyết liệt, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền chưa cao, việc xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền chưa quyết liệt, ngại va chạm, còn né tránh, nên giải quyết xử lý tồn tại còn chậm, tác dụng răn đe, ngăn ngừa hạn chế.

Thực hiện Chỉ thị số 3714/CT-BNN-TCLN ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường, chấn chỉnh, hoạt động Kiểm lâm, thời gian qua địa phương đã sắp xếp kiện toàn bộ máy Kiểm lâm cơ bản ổn định, gọn, nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, tăng cường công tác đào đạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ Kiểm lâm, nhất là Kiểm lâm địa bàn xã, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thiếu trách nhiệm của một số công chức Kiểm lâm. Từ năm 2017 đến nay đã xử lý kỷ luật 2 công chức, kiểm điểm phê bình 7 công chức vi phạm hoặc có biểu hiện thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ. Đối với các Ban quản lý rừng, đã xử lý kỷ luật 01 viên chức, kiểm điểm phê bình 03 viên chức.

6. Phát triển rừng, nâng cao giá trị của rừng

a) Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp

Từ năm 2014, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Công văn số 324/SNN-LN ngày 12/02/2014 về việc tăng cường thực hiện quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp chính, chỉ đạo các Ban quản lý rừng thực hiện nghiêm các quy định tại Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục giống cây lâm nghiệp chính, nhằm khắc phục tình trạng trồng cây lâm nghiệp có nguồn gốc tự phát, năng suất, chất lượng thấp.

Để tiếp tục quản lý, nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp có trong Danh mục loài cây trồng chính được quy định tại Thông tư số 30/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1170/UBND-KTTC ngày 10/6/2019 về việc tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp; chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Ban quản lý rừng, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm các quy định về xác nhận giống, nguồn giống; kiểm soát chặt chẽ theo chuỗi hành trình từ khâu thu hái vật liệu giống, sản xuất giống đến lô cây con; phục vụ giống tốt, có chất lượng, năng suất cho trồng cây phân tán và trồng rừng.

b) Đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ đầu nguồn

Năm 2017, 2018 đã trồng được 200ha rừng phòng hộ đầu nguồn trên địa bàn Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng. Năm 2019, theo kế hoạch Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng trồng 200ha rừng phòng hộ, ước thực hiện 100% kế hoạch.

c) Phát triển rừng.

Thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3357/KH-UBND ngày 14/12/2017 triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 – 2020; kết quả đạt được từ năm 2017 đến nay, như sau:

- Khoanh nuôi tái sinh: Diện tích được đầu tư khoanh nuôi tái sinh tự nhiên của tỉnh là 3.743 lượt ha, (bình quân 1.870 ha/năm), đạt 100% so với kế hoạch.

- Trồng mới rừng: giai đoạn 2017 – 2018 trồng mới được 255ha rừng, đạt 58% so với kế hoạch (trong đó trồng rừng thay thế 82,5 ha, đạt 100 % kế hoạch). Nguyên nhân trồng rừng không đạt kế hoạch là do việc xử lý tình trạng, bao lấn chiếm đất lâm nghiệp trồng cây nông nghiệp không đạt kế hoạch, chậm thu hồi đất để trồng rừng.

Hiện nay, các Ban quản lý rừng trên địa bàn tỉnh đang tích cực thiết kế, chuẩn bị mặt bằng, nguồn giống thực hiện trồng rừng theo kế hoạch năm 2019 là 263 ha, ước đạt 100% kế hoạch.

- Chăm sóc rừng trồng: đã thực hiện chăm sóc rừng trồng là 1.216 lượt ha rừng đặc dụng, phòng hộ, đạt 100% so với kế hoạch. Diện tích rừng trồng trong giai đoạn chăm sóc được các đơn vị chủ rừng thực hiện tốt các công đoạn bảo vệ, chăm sóc, trồng dặm và chống cháy đảm bảo rừng trồng sinh trưởng và phát triển ổn định, đạt tỷ lệ sống cao.

- Trồng cây phân tán: từ năm 2017 đến nay, Tỉnh đã tổ chức phân bổ 504.000 cây giống các loại cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân trồng phân tán trên địa bàn tỉnh, đạt 100 % so với kế hoạch. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân đã tự gieo ươm, trồng phân tán khoảng 1.200.000 cây giống các loại.

d) Kết quả trồng rừng thay thế.

Đến nay, các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh là 52,91 ha, diện tích phải thực hiện trồng rừng thay thế tương ứng là 131,41ha. Diện tích trồng rừng thay thế được giao cho các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ thực hiện, và sẽ hoàn thành trồng rừng thay thế trong năm 2019.

đ) Ổn định dân di cư tự do, hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người dân

Thực hiện Đề án di dời dân ra khỏi đất lâm nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 21/02/2014, đến nay, tỉnh đã tiến hành di dời được 510 hộ dân đang sống trong rừng ra các khu dân cư tập trung, có kết cấu hạ tầng tốt hơn. Tuy nhiên, tình hình di dân tự do, nhất là dân Việt kiều từ Campuchia trở về cư ngụ trái phép trong rừng, phá rừng gây mất trật tự an ninh, môi trường địa phương. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Đề án thành lập khu dân cư để di dời, năm 2018 đã bố trí được 183 hộ, và tiếp tục xây dựng đề án bố trí cho gần hơn 240 hộ trong thời gian tới, chủ yếu trên địa bàn rừng phòng hộ Dầu Tiếng huyện Tân Châu. Ngoài ra, tiếp tục bổ sung Đề án di dời dân ra khỏi đất lâm nghiệp, giao UBND huyện Tân Châu xây dựng dự án lập khu dân cư cầu Sài Gòn 1, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, quy mô 150 hộ.

Về thu nhập của các hộ nhận khoán bảo vệ rừng: Ngoài thu nhập từ kinh phí theo hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng; Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh đã thực hiện việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP và Nghị định số 147/2016/NĐ-CP; góp phần tăng thu nhập cho 4.580 hộ nhận khoán bảo vệ rừng, bình quân 200.000 đồng/ha/năm.

Hiện nay, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh đang tiếp tục rà soát, cập nhật các đối tượng có sử dụng dịch vụ môi trường rừng theo quy định phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh để lập danh sách bổ sung vào kế hoạch thu và thực hiện chi trả cho các đơn vị cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

e) Về phát triển du lịch gắn với môi trường

Thực hiện Quyết định số 1099/QĐ-TTg ngày 05/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen; Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen đã xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê môi trường rừng để kinh doanh, phát triển du lịch. Đến nay, đã có 01 đơn vị là Công ty Cổ phần Mặt Trời Tây Ninh thuê môi trường rừng diện tích 36 ha để thực hiện Dự án tuyến cáp treo và công trình phụ trợ.

7. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, PCCCR, ngăn chặn việc khai thác, mua bán, vận chuyển, phá rừng, động vật trái pháp luật

Đã tổ chức bảo vệ được 172.554 lượt ha rừng, bình quân 57.518ha/năm, đạt 100% theo kế hoạch năm. Trong đó: rừng tự nhiên: 135.478 lượt ha, rừng trồng 36.104 lượt ha, trảng cỏ: 972 lượt ha; đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý 324 vụ vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng;

Từ năm 2017 đến nay, đã xảy ra 05 vụ cháy rừng, diện tích bị cháy là 11,8ha (giảm hơn 80ha so với giai đoạn từ năm 2014 đến 2016). Các vụ cháy rừng đều được các đơn vị quản lý rừng phát hiện, chữa cháy kịp thời, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả sau cháy rừng đúng theo quy định của pháp luật.

b) Việc khai thác tận thu, tận dụng lâm sản trên diện tích rừng tự nhiên

Việc khai thác, tận thu, tận dụng lâm sản trên diện tích các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng là rừng tự nhiên được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016 và hiện nay là Thông tư 27/2018/TT-BNN ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Từ năm 2017 đến nay, đã thực hiện tận dụng 481,3 m^3 gỗ các loại trên diện tích rừng được chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

Ngoài khai thác tận dụng các diện tích rừng tự nhiên được chuyển đổi để phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế-xã hội, trên địa bàn tỉnh không thực hiện khai thác gỗ rừng tự nhiên.

c) Kiểm soát việc chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác

Các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định, phù hợp với quy hoạch và được các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thực hiện, không xảy ra vi phạm.

8. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Thông qua hoạt động phối hợp, hợp tác giữa tỉnh Tây Ninh với các tỉnh giáp biên giới thuộc Vương quốc Campuchia, nhằm trao đổi thông tin, đấu tranh phòng chống các hành vi xâm hại đến rừng và buôn lậu qua biên giới. Thời gian qua, nạn buôn bán vận chuyển trái phép lâm sản qua biên giới, nhất là các loài động vật rừng đã giảm đáng kể, ít xảy ra; nạn dân Campuchia sang lấy cắp lâm sản, săn bắt động vật rừng, phá rừng làm rẫy đã được ngăn chặn.

9. Tổ chức thực hiện

Việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch của Tỉnh Ủy, Chương trình hành động của UBND tỉnh được thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở, các cấp, các ngành đã chủ động tích cực, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa

phương; nhận thức của cán bộ, Đảng viên và đại bộ phận quần chúng nhân dân, nhất là nhân dân ở các xã có rừng đã có chuyển biến rõ rệt, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa rừng ngày được nâng cao, nhiều vụ phá rừng, cháy rừng được nhân dân phát hiện, ngăn chặn kịp thời, phong trào quần chúng tham gia bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) ngày càng đông đảo và rộng khắp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ

1) Ý nghĩa của việc ban hành Chỉ thị số 13-CT/TW

Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức Đảng từ tỉnh đến cơ sở và nhân dân, có tác động tích cực, mạnh mẽ đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương, làm thay đổi nhận thức một bộ phận cán bộ Đảng viên, nhất là cấp cơ sở, từ lâu xem nhiệm vụ này là của Nhà nước và của cơ quan chuyên ngành, của tỉnh, huyện, không quan tâm, thiếu trách nhiệm thậm chí bao che, tiếp tay cho các đối tượng vi phạm.

Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Chương trình hành động của UBND tỉnh, đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc thực hiện quyết liệt các giải pháp để giải quyết dứt điểm các tồn tại, yếu kém của công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian qua bằng những hành động thiết thực như: Giải quyết tình trạng bao chiếm sử dụng đất không đúng mục đích, xử lý các trường hợp cấp giấy CNQSD đất trùng lên đất lâm nghiệp, khắc phục rừng trồng không đạt chất lượng, sai mô hình, xử lý các vụ vi phạm Luật Đất đai, ….

Trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp chính quyền được tăng cường, nhất là cấp xã, sự phối hợp của chính quyền với chủ rừng và các cơ quan chức năng, các đơn vị đóng chân trên địa phương càng chặt chẽ, hiệu quả hơn, các hành vi vi phạm được phát hiện, xử lý kịp thời, khắc phục sự đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Nhận thức của nhân dân, nhất là nhân dân các địa phương có rừng được nâng lên rõ rệt, nhiều vụ phá rừng, cháy rừng đã được người dân phát hiện, ngăn chặn kịp thời, mạng lưới cơ sở tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm ngày càng đông đảo, các hành vi vi phạm pháp luật được dư luận lên án, có tác dụng răn đe giáo dục rất hiệu quả.

2) Về công tác quản lý bảo vệ rừng và Phát triển rừng

a) Mặt được

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, rừng phát triển ổn định, ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, độ che phủ không ngừng tăng lên hàng năm.

Tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật, lấn chiếm đất quy hoạch lâm nghiệp đã được hạn chế, số vụ vi phạm năm sau giảm hơn năm trước từ 20-30%, mức độ thiệt hại trong từng vụ vi phạm nhỏ. Trật tự quản lý nhà nước ngày đi vào nề nếp.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Tình trạng phá rừng, cháy rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, lấn chiếm mới đất rừng, đã giảm đáng kể, song vẫn còn xảy ra chưa ngăn chặn được triệt để, nguy cơ rừng bị tác động, bị cháy còn rất cao, nhất là khu vực biên giới và khu vực ven sông Sài Gòn, giáp với tỉnh Bình Phước.

Việc xử lý các tồn tại về lấn chiếm đất rừng, trồng cây nông nghiệp trái pháp luật theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh còn chậm, không đạt tiến độ theo kế hoạch.

Ranh mốc nông lâm vẫn còn một vài nơi chưa được phân định rõ ràng ngoài thực địa, là nguy cơ dễ bị lấn chiếm, cấp giấy CNQSDĐ trùng lên đất lâm nghiệp.

Công tác xây dựng, phê duyệt thực hiện Đề án quản lý, phát triển rừng sản xuất chậm, ảnh hưởng đến chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ và phát triển rừng và tái cơ cấu ngành lâm nghiệp, theo hướng nâng cao giá trị và phát triển rừng bền vững.

c) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

*** Nguyên nhân khách quan**

Nhu cầu đất đai để sản xuất nông nghiệp ngày càng lớn gây áp lực lấn chiếm vào rừng, tình trạng di dân tự do, nhất là dân Việt kiều từ Campuchia trở về, không đất cất nhà, đất sản xuất, đời sống khó khăn nên sống nhờ vào rừng, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Các đối tượng vi phạm phần lớn là đồng bào dân tộc, có đời sống còn khó khăn, việc xử lý chủ yếu là tuyên truyền, giáo dục, nên tác dụng răn đe không cao.

Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 03/8/2015. Theo đó, nguồn vốn đầu tư của Trung ương là 36,986 tỷ đồng, song đến nay, chưa được cấp kinh phí thực hiện, do đó công tác PCCCR còn gặp nhiều khó khăn.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

Nhận thức, ý thức trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền và nhân dân có chuyển biến tích cực, song vẫn còn xem nhẹ nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, chưa xây dựng kế hoạch cụ thể hóa chương trình hành động của UBND tỉnh, còn xem đây là trách nhiệm của tỉnh, ngành chuyên môn và của chủ rừng; việc xử lý các hành vi vi phạm còn nể nang, ngại va chạm, sợ trách nhiệm.

Công tác phối hợp của chủ rừng với cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan trên địa bàn, từng lúc, từng nơi thiếu thường xuyên nên một số vụ việc thực hiện chậm, hiệu quả không cao.

Một số hộ nhận khoán trồng rừng, thiếu trách nhiệm, thậm chí tiêu cực để rừng bị phá, bị khai thác trái phép một cách nhỏ lẽ, rất khó ngăn chặn và xử lý.

Trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ Kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ.

3. Về chuyển mục đích sử dụng rừng

Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích khác (trừ các dự án phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định). Thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế đúng quy định.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng

Việc thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có sự chuyển biến tích cực từ nhận thức của các cấp, các ngành; trách nhiệm quản lý nhà nước theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 8/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ cũng có sự chuyển biến tích cực, các tồn tại trong lĩnh vực lâm nghiệp từng bước được giải quyết, trật tự quản lý được lập lại và ngày càng ổn định, phát huy hiệu lực, hiệu quả.

Lực lượng Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các Ban quản lý rừng được quan tâm củng cố, nâng cao trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Nhận định, dự báo tình hình

Ngày 01/01/2019, Luật Lâm nghiệp có hiệu lực thi hành, công tác Bảo vệ và Phát triển rừng trong thời gian tới bước sang một giai đoạn mới, với mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững theo Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; và Kế hoạch số 3357/KH-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2017-2020. Theo đó, mục tiêu là Bảo vệ và phát triển ổn định diện tích rừng hiện có, nâng cao năng suất, chất lượng, diện tích và phát huy giá trị của từng loại rừng thông qua các hình thức như: trồng rừng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên rừng, các loại dịch vụ môi trường rừng….; góp phần đáp ứng yêu cầu về giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo việc làm, tăng thu

nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng gắn với tiến trình xây dựng nông thôn mới; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

II. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện trong thời gian tới

Tiếp tục tuyên truyền Chị thị số 13-CT/TW, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Chương trình hành động của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là các địa phương có rừng để nâng cao nhận thức và hành động góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là ở cơ sở.

Tổ chức thực hiện kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035 theo Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh. Theo đó, hoàn thành việc phân định và cắm mốc đường ranh giới nông lâm, điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đơn vị chủ rừng.

Phấn đấu hoàn thành Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh về giải quyết các trường hợp trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng; giải quyết dứt điểm tồn tại về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trùng trên đất lâm nghiệp; Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xử lý tài sản (cây trồng) trên đất khi thu hồi, hủy Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là Giấy CNQSDĐ) cấp trùng trên đất quy hoạch lâm nghiệp và các trường hợp có Hợp đồng, Giấy xác nhận cho trồng cây không đúng mục đích, sai quy hoạch lâm nghiệp.

Hoàn thành kế hoạch bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng rừng mới hàng năm; khắc phục tình trạng trồng rừng sai mô hình và nâng cao chất lượng rừng trồng; tổ chức tốt công tác PCCCR, hạn chế thấp nhất các vụ cháy rừng.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra truy quét ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ vi phạm phá rừng, lấn chiếm đất rừng, phá rừng làm rẫy, ít nhất là 30%/năm.

Quản lý chặt chẽ cây giống trồng rừng, đảm bảo đạt tiêu chuẩn, chất lượng; tiếp tục nghiên cứu các mô hình trồng rừng hiệu quả, phù hợp, nhất là các mô hình trồng rừng sản xuất, đất ngập nước, nhằm khai thác, sử dụng triệt để, hiệu quả đất lâm nghiệp; duy trì, phát triển phong trào trồng cây phân tán trong nhân dân.

Triển khai, tổ chức thực hiện Đề án quản lý phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035.

Xây dựng, triển khai thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững cho các đơn vị chủ rừng, giai đoạn 2021 – 2030.

Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương với các lực lượng chức năng như Kiểm lâm, Bộ đội Biên phòng, Công an trong kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo vệ rừng. Rà soát, bổ sung quy chế phối hợp lực lượng Kiểm lâm, Bộ đội Biên phòng, Công an trong công tác quản lý, bảo vệ rừng đảm bảo đồng bộ với các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Chủ động hội nhập và thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về bảo tồn và đa dạng sinh học, về quản lý và bảo vệ rừng. Tranh thủ mọi nguồn vốn hỗ trợ quốc tế để thực hiện quản lý, phát triển rừng bền vững.

III. Kiến nghị, đề xuất

UBND tỉnh có một số kiến nghị đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương như sau:

- Một số quy định của pháp luật còn bất cập, chưa thống nhất, đồng bộ, thậm chí mâu thuẫn, khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Cụ thể: Luật Lâm nghiệp năm 2017 không quy định việc cho thuê rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, trong khi Luật Đất đai năm 2013 có quy định...Do đó, cần sửa đổi Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp cho đồng bộ, phù hợp.

- Hướng dẫn cụ thể việc thay búa Kiểm lâm bằng đánh dấu mẫu vật theo quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BNN ngày 16/11/2018 của Bộ Nông ngiệp và PTNT về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Ban hành Chế độ, chính sách cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng.

- Hỗ trợ kinh phí nâng cao năng lực PCCCR cho tỉnh Tây Ninh, theo Dự án đã được phê duyệt, tạo điều kiện cho địa phương thực hiện tốt công tác PCCCR trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Tây Ninh về kết quả thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở NNPTNT;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT VP. ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

01KTTC_V NAM_BCUB

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

Phụ lục 1: BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 13-CT/TW TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Báo cáo số 2974/BC-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Văn bản triển khai Chỉ thị		Kế hoạch triển khai Chỉ thị		Hội nghị triển khai Chỉ thị			Ghi chú
	Tên văn bản (công văn, ..)	Ngày ban hành	Tên Kế hoạch	Ngày ban hành	Tên Hội nghị	Ngày tổ chức	Số lượng người tham dự	
Tỉnh ủy								
			Kế hoạch số 43-KH/TU về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW	25/4/2017				
UBND tỉnh								
	Quyết định số 2291/QĐ-UBND về Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 43-KH/TU	03/10/2017						
Sở, ngành								
	Quyết định số 35/QĐ-SNN, về giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch 43-KH/TU	15/01/2018						

Phụ lục 2: BIỂU TỔNG HỢP CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG THEO CHỈ THỊ 13-CT/TW TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Tên đơn vị	Hội nghị		Tập huấn		Bài viết		Tuyên truyền trên truyền hình		Phóng sự		Tọa đàm		Phát thanh trên loa xã, phường		Tuyên truyền lưu động		Ghi chú
	Số lượng hội nghị	Số người tham gia hội nghị	Số lớp	Số lượng người tham gia	Số lần tổ chức thi viết	Số lượng bài viết	Số lần tuyên truyền	Số lần phát sóng	Số lượng bài phóng sự truyền hình	Số lượng bài phóng sự báo chí	Số lần tọa đàm	Số lượng người tham dự	Số lượng xã, phường phát thanh	Số lần phát thanh	Hình thức tuyên truyền lưu động	Số lần	
Cấp tỉnh						20		545	275	90							
Cấp huyện			2	100									17	166	trực tiếp	260	

Phụ lục 3: BIỂU TỔNG HỢP CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TỪ 01/01/2017 - 30/6/2019 TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Báo cáo số 2917/BC-UBND, ngày 27 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Tên dự án	Tổng diện tích chuyển đổi	Diện tích các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng chia theo loại rừng									Diện tích rừng đã được chuyển mục đích sử dụng rừng								
			Tổng	Tổng RTN	Tổng RT	Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất		Tổng	Tổng RTN	Tổng RT	Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất	
						RTN	RT	RTN	RT	RTN	RT				RTN	RT	RTN	RT	RTN	RT
	Nhóm dự án quốc phòng an ninh																			
1	Dự án đường ra cột mốc quốc giới 3 Đồn BP Tống Lê Chân, Suối Lam, Tân Hà	2,67	2,67	2,67				2,67												
2	Dự án Đường tuần tra biên giới tỉnh Tây Ninh	8,6										8,6	8,34	0,26	4,1		2,45		1,79	0,26
3a	Dự án Trạm KS BP Cây Cầy/Đồn BP Tống Lê Chân (815)	2,45										2,45	2,45				2,45			
3b	Dự án Đồn Biên phòng Suối Lam	4,7	4,7		4,7				4,7											
	Nhóm dự án công trình công cộng an sinh xã hội																			
1	Tạo quỹ đất giải quyết cho đồng bào nghèo có đời sống khó khăn	17										17	17				17			
2	Dự án tưới tiêu khu vực phía Tây Sông Vàm Cỏ Đông	12,3										12,3	11,3	1					11,3	1
3	Công trình đường dây điện 220kV Bình Long – Tây Ninh	0,17	0,17	0,17				0,17												

4	Khu dân cư tổ 7, ấp Con Trăn	4,65	4,65		4,65				4,65											
5	Công trình đường dây điện 110kv Tân Hưng - Xi măng Tây Ninh	0,2	0,2		0,2				0,2											
6	Công trình đường dây 220kv Tân Hưng - Xi măng Tây Ninh	0,17	0,17		0,17				0,17											
Tổng cộng		**52,91**	**12,56**	**2,84**	**9,72**			**2,84**	**9,72**			**40,35**	**36,64**	**1,26**	**4,1**		**19,45**		**13,09**	**1,26**

Ghi chú: Diện tích nêu trên không bao gồm diện tích đất chưa có rừng

Phụ lục 10:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỂ XẢY RA PHÁ RỪNG, CHÁY RỪNG, MẤT RỪNG THUỘC LĨNH VỰC, ĐỊA BÀN QUẢN LÝ (TỪ NGÀY 01/01/2017 - 30/6/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Đơn vị công tác	Số lượng	Hình thức xử lý								Lý do bị xử lý
			Bị xử lý kỷ luật				Bị xử phạt hành chính		Xử lý hình sự		
			Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Cách chức	Số tiền bị phạt	Số tiền phải bồi thường	Bị khởi tố	Đã bị kết án	
01	Chi cục Kiểm lâm	02	02								Chưa báo cáo và đề xuất biện pháp ngăn chặn hiệu quả tình hình phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp và trồng rừng chưa thành rừng; nhiều diện tích không đưa vào thống kê, xử lý, có thiếu sót, lỏng lẻo trong quản lý địa bàn phân công để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý bảo vệ rừng; ký xác lập hồ sơ lưu thông lâm sản sai quy định
02	Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng	01	01								Ký xác lập hồ sơ lưu thông lâm sản sai quy định

Phụ lục 11: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN RỪNG

(Kèm theo Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện 3 năm					
		Tổng cộng	2017	2018	6Tháng/2019	Ước thực hiện năm 2019	Ghi chú
I	Phát triển rừng						
1	Trồng rừng tập trung (ha)						
a	Rừng phòng hộ, đặc dụng	518	127	128		263	
	Rừng sản xuất						
2	Khoanh nuôi tái sinh (ha)	3.743	1.347	1.198	1.198	1.198	
3	Trồng cây phân tán (cây)	1.704.000	680.000	645.000	379.000		
4	Chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ lớn (ha)						
5	Tỷ lệ diện tích rừng trồng được kiểm soát chất lượng giống (%)						
6	Năng suất rừng trồng bình quân (m3/năm/ha)	20	20	20			
II	Khai thác gỗ						
	Khai thác gỗ rừng trồng tập trung	157.500	64.000	63.500	12.000	30.000	
III	Thu dịch vụ môi trường rừng (triệu đồng)	18.604	4.671	6.876	1.812	7.057	

Phụ lục 12: KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRỒNG RỪNG THAY THẾ TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Tên chương trình, dự án	Diện tích phải trồng rừng thay thế	Năm chuyển mục đích sử dụng	Kết quả thực hiện									Ghi chú
				Tổng cộng	Theo giai đoạn		Chia ra theo hình thức thực hiện						
					Lũy kế đến 31/12/2018	Năm 2019 (đến 30/5/2019)	Chủ dự án tự trồng (ha)	Bố trí từ nguồn NSNN (ha)	Nộp tiền trồng rừng thay thế				
									Diện tích	Số tiền (đồng)			
										Số tiền phải nộp	Đã nộp	Đã giải ngân	
I	**Nhóm dự án quốc phòng an ninh**												
1	Dự án đường ra cột mốc quốc giới 3 đồn Biên phòng Tống Lê Chân, Suối Lam, Tân Hà	8,01							8,01	282.208.092	282.208.092	/	
2	Dự án Đường tuần tra biên giới tỉnh Tây Ninh	25,28	2019						25,28	936.097.495	936.097.495	/	
3a	Dự án Trạm kiểm soát Biên phòng Cây Cầy/Đồn Biên phòng Tống Lê Chân (815)	7,35	2019						7,35	258.954.991	258.954.991	/	
3b	Dự án Đồn Biên phòng Suối Lam	4,7							4,7	165.590.266			
II	**Nhóm Dự án công trình công cộng, an sinh xã hội**												

1	Tạo quỹ đất giải quyết cho đồng bào nghèo có đời sống khó khăn	51	2019						51	1.796.830.548			
2	Dự án tưới tiêu khu vực phía Tây Sông Vàm Cỏ Đông	34,9	2019						34,9	1.294.575.856	498.333.300	/	
3	Công trình đường dây điện 220kV Bình Long – Tây Ninh	0,17							0,17	6.932.676	6.932.676	/	

Phụ lục 13: TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẢO VỆ RỪNG NĂM 2017 - 6/2019 TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Báo cáo số 247/BC-UBND, ngày 27 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Hạng mục	ĐVT	Số liệu năm 2017	Số liệu năm 2018	Số liệu năm 2019 (6 tháng)	Tổng số liệu		So sánh với cùng kỳ 2015-2017 (tăng +, giảm -)
						2017-2019	2015-2017	
I	**Số vụ vi phạm**	**Vụ**	**151**	**125**	**48**	**324**	**492**	**- 168**
1	Phá rừng trái phép	Vụ	7	8	1	16	23	- 7
-	Phá rừng đặc dụng	Vụ	1					
+	Rừng tự nhiên	Vụ						
+	Rừng trồng	Vụ	1					
-	Phá rừng phòng hộ	Vụ	6	6	1			
+	Rừng tự nhiên	Vụ	6	4				
+	Rừng trồng	Vụ		2	1			
-	Phá rừng sản xuất	Vụ	0	2	0			
+	Rừng tự nhiên	Vụ						
+	Rừng trồng	Vụ		2				
2	Khai thác rừng trái phép	Vụ	28	32	15	75	73	+ 2
3	Quy định về PCCC rừng	Vụ		3		3	26	- 23
-	Cháy rừng đặc dụng	Vụ		1				
+	Rừng tự nhiên	Vụ		1				
+	Rừng trồng	Vụ						
-	Cháy rừng phòng hộ	Vụ		1				
+	Rừng tự nhiên	Vụ		1				
+	Rừng trồng	Vụ						
-	Cháy rừng sản xuất	Vụ		1				
+	Rừng tự nhiên	Vụ						
+	Rừng trồng	Vụ		1				

4	Quy định về sử dụng đất lâm nghiệp	Vụ		17		17	1	+ 16
	Vi phạm các quy định về quản lý động, thực vật hoang dã (cites)	Vụ					19	- 19
5	Vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép	Vụ	100	47	22	169	291	- 122
6	Vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản	Vụ	4	3		7	8	- 1
7	Vi phạm khác	Vụ	12	15	10	37	51	- 14
II	Số vụ đã xử lý	Vụ	**151**	**125**	**41**	**317**	**439**	- 122
	Xử lý hình sự		4	1	2	7	6	+ 1
	Trong đó số bị can	Người						
	Xử phạt hành chính	Vụ	147	124	39	310	433	- 123
III	Chống người thi hành công vụ	Vụ						
IV	Bị thiệt hại	ha						
1	Cháy rừng	ha						
-	Cháy rừng đặc dụng	ha						
+	Rừng tự nhiên	ha						
+	Rừng trồng	ha						
-	Cháy rừng phòng hộ	ha						
+	Rừng tự nhiên	ha						
+	Rừng trồng	ha						
-	Cháy rừng sản xuất	ha						
+	Rừng tự nhiên	ha						
+	Rừng trồng	ha						
2	Phá rừng	Vụ						
-	Phá rừng đặc dụng	vụ						
+	Rừng tự nhiên	vụ						
+	Rừng trồng	vụ						
-	Phá rừng phòng hộ	vụ						
+	Rừng tự nhiên	vụ						

+	Rừng trồng	vụ						
-	Phá rừng sản xuất	vụ						
+	Rừng tự nhiên	vụ						
+	Rừng trồng	vụ						
V	Thu nộp ngân sách	1000đ	546	371	187	1104		
VI	Lâm sản tịch thu	m^3	65	38	20	123		
-	Gỗ tròn	m^3						
+	Trong đó gỗ quý hiếm	m^3						
-	Gỗ xẻ	m^3						
+	Trong đó gỗ quy hiếm	m^3						
VII	Động vật rừng bị tịch thu							
-	Theo con	con						
-	Theo trọng lượng	kg						
+	Trong đó quy hiếm	con						